

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2506/BCT-PC

V/v rà soát, đánh giá quy định pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước ngành Công Thương

Hà Nội, ngày 10 tháng 04 năm 2026

Kính gửi: Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, Quyền Bộ trưởng Bộ Công Thương Lê Mạnh Hùng, các đồng chí Lãnh đạo Bộ Công Thương đã chủ trì Hội nghị giao ban Quý I năm 2026 và triển khai nhiệm vụ Quý II năm 2026 của ngành Công Thương. Theo đó, ngày 6 tháng 4 năm 2026, Bộ Công Thương đã có Thông báo số 84/TB-BCT về Kết luận của Quyền Bộ trưởng tại Hội nghị (văn bản kèm theo).

Thực hiện Kết luận nêu trên, Bộ Công Thương đề nghị các Sở Công Thương lưu ý, thực hiện các nội dung sau đây:

1. Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV (Nghị quyết số 41/NQ-CP) và Kết luận số 18-KL/TW đã xác lập những yêu cầu và hệ thống chỉ tiêu bút phá cho ngành Công Thương nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại vào năm 2030. Theo đó, ngành Công Thương phải dẫn dắt khu vực sản xuất và thương mại đạt được các chỉ tiêu rất cao (Tăng trưởng bình quân 12,3%/năm khu vực Công nghiệp - Xây dựng; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) chế biến, chế tạo: Tăng trưởng 12,4%/năm; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa: Tăng trưởng bình quân 15 - 16%/năm, Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Tăng trưởng 14 - 15%/năm...).

2. Để đảm bảo ngành Công Thương có đầy đủ chức năng, quyền hạn và các điều kiện cần thiết (pháp lý, nguồn lực...) để thực hiện các chỉ tiêu nêu trên, Bộ Công Thương đề nghị các Sở Công Thương rà soát, đánh giá toàn diện phạm vi, đối tượng, hệ thống công cụ quản lý nhà nước, phân cấp, phân quyền và phân bổ nguồn lực; trên cơ sở đó, tổng hợp, báo cáo và đề xuất các nội dung tại Phụ lục I, II, III gửi kèm văn bản này.

Báo cáo đề nghị gửi về Bộ Công Thương (thông qua Vụ Pháp chế, đồng thời gửi email đến địa chỉ: hoapm@moit.gov.vn) trước ngày 15/4/2026.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để rà soát, cho ý kiến);
- Lưu: VT, PC (TH, hoopm).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Sinh Nhật Tân

PHỤ LỤC I

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

(kèm theo Công văn số 506/BCT-PC ngày 10 tháng 4 năm 2026)

Chức năng, nhiệm vụ hiện hành	Chức năng, nhiệm vụ đề xuất	Căn cứ đề xuất <i>(Căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn tại địa phương)</i>
- Nghị định 150/2025/NĐ-CP	- Bổ sung lĩnh vực gì? - Bỏ hoặc giao ngành khác thực hiện?	- Chỉ đạo của Thường trực, Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thông tư 37/2025/TT-BCT		- Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, chỉ đạo của UBND.
- Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương		- Thực tiễn tại địa phương.

PHỤ LỤC II

Về cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực ngành Công Thương
(kèm theo Công văn số 2506/BCT-PC ngày 10 tháng 4 năm 2026)

1. Cơ cấu tổ chức Sở Công Thương

Cơ cấu tổ chức hiện hành	Cơ cấu tổ chức đề xuất	Căn cứ đề xuất <i>(Căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn tại địa phương)</i>
Quy định chức năng, nhiệm vụ của Sở Công Thương	- Số lượng tổ chức hành chính cần có? - Số lượng tổ chức sự nghiệp cần có?	

2. Nguồn nhân lực tại Sở Công Thương

Số lượng biên chế hiện có	Số lượng biên chế đề xuất	Căn cứ đề xuất <i>(Căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn tại địa phương)</i>
Gồm (i) Số lượng theo định biên; (ii) Số lượng thực tế hiện có; (iii) Số lượng Công chức; (iv) Số lượng viên chức. - Số lượng công chức thực hiện quản lý nhà nước theo lĩnh vực (Thương mại, năng lượng, công nghiệp) - Số lượng công chức thực hiện công tác tham mưu tổng hợp, dùng chung (Văn phòng, Kiểm tra, Pháp chế...)	Gồm (i) Số lượng công chức; (ii) Số lượng viên chức. - Số lượng công chức thực hiện quản lý nhà nước theo lĩnh vực gồm: + Thương mại: + Năng lượng: + Công nghiệp: - Số lượng công chức thực hiện công tác tham mưu tổng hợp, dùng chung - Số lượng viên chức:	

- Chuyên môn nghiệp vụ:

Chuyên ngành	Khoa học tự nhiên	Kinh tế, thương mại	Luật, Chính sách	Khác
Số lượng				
Trình độ (cử nhân, thạc sỹ, tiến sỹ)				

Đánh giá: Thiếu chuyên môn về lĩnh vực nào? (Ví dụ: Hóa chất, Điện, Thương mại quốc tế...).

3. Nguồn nhân lực tại cấp cơ sở

- **Số lượng:** Tổng số chuyên trách phụ trách lĩnh vực Công Thương trên địa bàn tỉnh (tất cả các đơn vị xã, phường, đặc khu).

Đánh giá: Phụ lục V Nghị định số 361/2025/NĐ-CP về vị trí việc làm quy định 01 vị trí việc làm Công Thương. Như vậy, so với quy định thì tình hình địa phương như thế nào?

- Chuyên môn, nghiệp vụ:

Chuyên ngành	Khoa học tự nhiên	Kinh tế, thương mại	Luật, Chính sách	Khác
Số lượng				

Đánh giá: Trên cơ sở thực tế về chuyên môn, nghiệp vụ nêu trên thì số lượng yêu cầu đào tạo, tập huấn chuyên sâu về chuyên môn, nghiệp vụ.

4. Nguồn lực cấp cho ngành Công Thương tại địa phương (cấp tỉnh)

- Tổng ngân sách trung bình/năm giai đoạn 2021 – 2025.

- Chiếm ?% ngân sách địa phương.

PHỤ LỤC III

Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và đề xuất phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

(kèm theo Công văn số 2506/BCT-PC ngày 10 tháng 4 năm 2026)

Phân cấp TTHC, dịch vụ công hiện hành	Đề xuất phân cấp bổ sung/điều chỉnh phân cấp	Căn cứ đề xuất <i>(Căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn tại địa phương)</i>
Cấp Trung ương, xuống tỉnh	<ul style="list-style-type: none">- Đề nghị phân cấp thêm lĩnh vực:+ Lĩnh vực 1:+ Lĩnh vực 2:...- Điều chỉnh phân cấp:+ Lĩnh vực 1:+ Lĩnh vực 2:...- Bãi bỏ hoặc giao ngành khác thực hiện?+ Lĩnh vực 1:+ Lĩnh vực 2:...	
Cấp Tỉnh xuống cơ sở	<ul style="list-style-type: none">- Đề nghị phân cấp thêm lĩnh vực:+ Lĩnh vực 1:+ Lĩnh vực 2:...- Điều chỉnh phân cấp:+ Lĩnh vực 1:+ Lĩnh vực 2:...- Bãi bỏ hoặc giao ngành khác thực hiện?+ Lĩnh vực 1:+ Lĩnh vực 2:...	

PHỤ LỤC IV

Về kiến nghị cắt giảm thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, tháo gỡ vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh

(kèm theo Công văn số 2506/BCT-PC ngày 10 tháng 4 năm 2026)

STT	Thủ tục hành chính	Điều kiện kinh doanh	Tháo gỡ, khó khăn cho sản xuất, kinh doanh	Căn cứ đề xuất
1.	- Bãi bỏ - Sửa đổi	- Bãi bỏ - Sửa đổi	- Quy định tại điểm a; khoản b; điều c văn bản QPPL X	
2.				

PHỤ LỤC V

Một số thông tin chung

(kèm theo Công văn số 2506/BCT-PC ngày 10 tháng 4 năm 2026)

1. Thông tin tổng quan (diện tích, dân số của địa phương và đặc thù nổi bật)

2. Số lượng doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn

- Doanh nghiệp:

- Hộ kinh doanh:

3. Số lượng đối tượng doanh nghiệp do ngành Công Thương phục vụ

- Số lượng đối tượng thực hiện dịch vụ công do Ngành Công Thương cung cấp: trung bình/năm giai đoạn 2021 – 2025.

- Số lượng đối tượng được ngành Công Thương hỗ trợ (Xúc tiến thương mại, khuyến công...): Trung bình/năm giai đoạn 2021 - 2025

- Số lượng đối tượng khác...

- Nguồn lực hỗ trợ (trung bình/năm giai đoạn 2021 – 2025):...